

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày 26/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hưng và ông Ngô Đình Lục.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Luông - là Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Duy Xuyên

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

Nguyễn Đức H - sinh ngày 05/12/1984, tại thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: Khối phố LX 2, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: lớp 12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Tiền án, tiền sự: Không

Con ông Nguyễn Đức Nam (sinh năm 1943) và bà Võ Thị Bốn (sinh năm 1949), cùng trú tại: khối phố LX 2, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo là con thứ út trong gia đình có 04 anh chị em, chưa có vợ con.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến ngày 16/3/2021 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Thị L (Tên gọi khác: Bé) - sinh ngày 01/01/1971, tại xã Duy T, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: Khối phố M H, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: lớp 9; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Tiền án, tiền sự: Không

Con ông: Nguyễn Q Linh (*Chết*) và bà Nguyễn Thị Cúc (sinh năm 1954), trú tại: thôn T Đ, xã Duy T, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 7 anh chị em, bị cáo đã có chồng là Lê Viết Du (sinh năm 1971- đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2003.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Văn Q - sinh ngày 23/4/1996, tại xã D T, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: Thôn H L, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: lớp 12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Tiền án, Tiền sự: Không

Con ông Nguyễn Văn Tám (sinh năm 1968) và bà Lê Thị Lý (sinh năm: 1970), cùng trú tại: thôn H L, xã D T, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em, chưa có vợ con.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Trần T, sinh năm 1985. vắng mặt

2- Ông Lê Tấn C sinh năm 1985, vắng mặt.

Cùng trú: thôn VQ, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.,

3- Ông Võ Duy P, sinh năm: 1977, trú tại khối phố LX 2, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, vắng mặt.

4- Nguyễn Thế N, sinh năm: 1949, trú tại khối phố LX, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, vắng mặt.

5- Ông Nguyễn Thế T1, sinh năm: 1978, trú tại khối phố PX, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân, từ khoảng đầu tháng 12/2020 đến 19/01/2021, Nguyễn Đức H bắt đầu ghi đề cho các con bạc. Cũng trong khoảng thời gian trên, biết H

có bán số đề nên Nguyễn Thị L có gặp và nói với H "*chỉ cho chị một ít*" thì H đồng ý và cả hai thỏa thuận khi H chuyển nội dung đánh đề được thua bằng tiền cho L thì H hưởng 09% trên tổng số tiền đánh đề ở đài xổ số kiến thiết miền T và hưởng 05% trên tổng số tiền đánh đề ở đài xổ số kiến thiết miền Bắc. Việc đánh đề dựa vào kết quả xổ số kiến thiết hằng ngày của các tỉnh trong nước là đài Miền T và đài Miền Bắc để làm căn cứ xem xét thắng thua. Các hình thức đánh đề gồm: Đầu (lấy số có hai chữ số của giải tám của đài miền T, giải bảy của đài miền Bắc), Đuôi (lấy số cuối có hai chữ số của giải đặc biệt), Bao lô số có hai chữ số (lấy số cuối có hai chữ số của 18 lô đài miền T, 27 lô đài miền Bắc), Bao lô số có ba chữ số (lấy số cuối có ba chữ số của 17 lô đài miền T – trừ giải tám, 23 lô đài miền Bắc – trừ giải bảy), Độc đặc (lấy số cuối có ba chữ số của giải đặc biệt), L hai (lấy hai số có hai chữ số cuối của các lô), L ba (lấy ba số có hai chữ số cuối của các lô). Tỷ lệ thắng cược: Đầu, Đuôi tỷ lệ 1x90 cho cả hai đài; Bao lô hai con số tỷ lệ 1 x5 đối với đài miền T và 1x3,3 đối với đài miền Bắc; Bao lô số có ba chữ số tỷ lệ 1x45 đối với đài miền T và tỷ lệ 1x33,9 đối với đài miền Bắc; Độc đặc tỷ lệ 1x500 cho cả hai đài; L hai tỷ lệ 1x15 đối với đài miền T và tỷ lệ 1x13 đối với đài miền Bắc; L ba tỷ lệ 1x52 đối với đài miền Bắc.

Quá trình điều tra xác định, trong khoảng thời gian trên, Nguyễn Đức H đã đánh bạc cùng với Nguyễn Văn Q và đồng phạm với Nguyễn Thị L trong việc đánh bạc, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 17h51' ngày 06/12/2020, Nguyễn Văn Q dùng điện thoại với số thuê bao 0963.817.777 của Q nhắn tin đến điện thoại với số 0904.963.995 của Nguyễn Đức H để mua số đề đài miền Bắc với nội dung "*45 bao lo 10tr*" - nghĩa là Q đánh bao lô số 45, đài miền Bắc với tổng số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) thì H đồng ý - "*ok*". Đến khoảng 18h30' ngày 06/12/2020, dựa vào kết quả xổ số đài miền Bắc không có số 45 của 27 lô nên Q thua 10.000.000đ (*mười triệu đồng*). Q đã trả cho H số tiền đánh đề 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*). Số tiền H và Q dùng để đánh bạc trong ngày 06/12/2020 là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Lần thứ hai: Vào ngày 19/01/2021, Trần T nhắn tin đến số điện thoại của H để mua số đề với số tiền là 1.000.000 đồng (trong đó, T mua số đề với số tiền là 500.000 đồng, T mua giúp Lê Tấn C với số tiền là 500.000 đồng) ở đài xổ số kiến thiết miền T với nội dung "*Bao 02 1c.2 đài*" - tức là đánh bao lô số 02 tỉnh *Quảng Nam và Đắk Lắk* của đài miền T với số tiền là 1.000.000đ (*một triệu đồng*). H đồng ý bán nên nhắn tin xác nhận là "*ok*". Sau đó, H tổng hợp số lô đề T, C mua ở đài miền T, H cũng muốn đánh thêm đề nên dùng zalo có nickname "Vô ưu" nhắn tin đến zalo nickname "Ti" của Nguyễn Thị L để chuyển cho L nội dung đánh đề: "*2d 02 8x, 42 2x*", *lo 24 42 8x, 442, 542 2x, ddac 442 1x*" - nghĩa là mua số đề đài miền T "*bao lô số 02 với số tiền là 800.000 đồng đài Đắk Lắk và Quảng Nam, bao lô số 42 với số tiền 200.000 đồng; bao lo số 24, số 42 với số tiền 800.000 đồng; bao lô con số 442, 542 số tiền 200.000 đồng; độc đặc số 442 số tiền là 100.000 đồng*" thì L đồng ý và gửi tin nhắn "2" xác nhận. Tiếp tục đến 16:56, H tiếp tục nhắn tin cho L với nội dung "*2d Đầu đuôi 57 1x 2d*" - nghĩa là đánh đầu đuôi con số 57 với số tiền 100.000 đồng đài T" thì L đồng ý và nhắn tin lại "3". Tổng số tiền đánh đề đài miền T, H chuyển cho L là 2.200.000đ (*hai triệu hai trăm ngàn đồng*). Dựa

vào kết quả xổ số kiến thiết đài miền T có con số 02 với tỉ lệ thắng là $800.000đ \times 5 = 4.000.000$ đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc của H và L ở đài miền T trong ngày là 6.200.000 đồng (2.200.000 đồng + 4.000.000 đồng). Số tiền đánh đề và trúng đề chưa được giao nhận thì bị phát hiện xử lý.

Các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi đánh bạc như cáo trạng của VKSND huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo là đúng, thống nhất về tội danh và khung hình phạt và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 40/CT-VKSDX ngày 06/7/2021 VKSND huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Nguyễn Đức H 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đến 15.000.000đ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn Thị L từ 30 đến 40 triệu đồng và Nguyễn Văn Q từ 20 đến 25 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Đức H 29.430.000 và số tiền L quan đến hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị L và Nguyễn Đức H là 2.200.000đ và 3 chiếc điện thoại của Nguyễn Đức H, Trần T và Lê Tấn C, trả lại chiếc điện thoại cho Nguyễn Văn Q.

Các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Trong thời gian từ ngày 03/12/2020 đến ngày 19/01/2021, Nguyễn Đức H đã có hành vi nhận tin nhắn qua điện thoại để ghi lô đề tại các đài miền T và đài Miền bắc cho các đối tượng có nhu cầu đánh đề. Trong đó có 2 lần ghi đề đánh bạc với số tiền trên 5.000.000đ. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Lúc 17h51 ngày 06/12/2020, Nguyễn Văn Q dùng điện thoại với số thuê bao 0963.817.777 của Q nhắn tin đến điện thoại với số 0904.963.995 của Nguyễn Đức H để mua số đề đài miền Bắc đánh bao lô số 45, với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Dựa vào kết quả xổ số đài miền Bắc ngày 06/12/2020 không có số 45 của 27 lô nên Q thua 10.000.000đ (mười triệu đồng). Q và H đã thanh toán xong số tiền nói trên.

Lần thứ hai: Ngày 19/01/2021, Trần T nhắn tin cho Nguyễn Đức H để mua lô đề số 02 đài miền T số tiền 1.000.000đ (trong đó T mua 500.000đ, T mua giúp Lê Tấn C 500.000đ). Sau đó H nhắn tin zalo cho Nguyễn Thị L để chuyển số tiền đánh đề của T và muốn đánh thêm cho cá N mình nên H nhắn cho L với nội dung: "*bao lô số 02 với số tiền là 800.000 đồng đài Đắk Lắk và Quảng Nam, bao lô số 42 với số tiền 200.000 đồng; bao lo số 24, số 42 với số tiền 800.000 đồng; bao lô con số 442, 542 số tiền 200.000 đồng; độc đắc số 442 số tiền là 100.000 đồng*". Tiếp tục đến 16h56, H tiếp tục nhắn tin cho L với nội dung "*đánh đầu đuôi con số 57 với số tiền 100.000 đồng đài T*" thì L đồng ý xác nhận. Dựa vào kết quả xổ số đài miền T (bao gồm đài Đắk Lắk và đài Quảng Nam) ngày 19/01/2021, kết quả cả 02 đài đều có lô số 02 nên tỷ lệ thắng là $800.000đ \times 5 = 4.000.000đ$. Tổng số tiền dùng để đánh đề đài miền T trong ngày của Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị L là 6.200.000đ. Số tiền đánh đề và trúng đề trong ngày giữa Trần T, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị L chưa giao nhận thì bị phát hiện.

Vì vậy hành vi của Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” khoản 1 Điều 321 BLHS.

Do đó cáo trạng số 40/CT-VKSDX ngày 06/7/2021 của VKSND huyện Duy Xuyên truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi nhưng vì hám lợi nên đã cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử nghiêm để giáo dục đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn Q không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội 2 lần vào các ngày 06/12/2020 và ngày 19/01/2021 nên bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS, Gia đình bị cáo Q có công cách mạng, bị cáo H có hoàn C gia đình khó khăn, bị cáo H và bị cáo L đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính và số tiền L quan đến hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền bị cáo Nguyễn Đức H thu lợi bất chính từ ngày 03/12/2020 đến ngày 17/01/2020 là 29.430.000đ bị cáo H đã tự nguyện nộp; Bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Đức H Thị L có L quan đến hành vi phạm tội ngày 19/01/2021 số tiền là

2.200.000đ, bị cáo L tự nguyện nộp thay phần bị cáo H thì tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Đức H, Trần T, Lê Tấn C là những chiếc điện thoại dùng để L lạc với nhau trong quá trình đánh bạc nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 3 thẻ sim điện thoại kèm theo. Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 12 của Nguyễn Văn Q không L quan đến hành vi đánh bạc nên trả cho bị cáo Q.

[5] Các vấn đề khác:

Trong vụ án này, trong khoảng thời gian từ ngày 03/12/2020 – 17/01/2021, H nhiều lần có bán lô đề cho các con bạc khác trên địa bàn gồm Trần T, Võ Duy P, Nguyễn Thế N, Nguyễn Thế T1 ở đài miền T và đài miền Bắc; ngày 19/01/2021, Nguyễn Thị L cùng Nguyễn Đức H có hành vi đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.600.000 đồng đài Miền Bắc; Lê Tấn C có hành vi nhờ Trần T đánh bạc với số tiền 500.000đ ngày 19/01/2021, Trần T có hành vi đánh bạc nhiều lần nhưng tổng số tiền mỗi lần đánh đề đều dưới 5.000.000đ (năm triệu đồng) nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với H, L, T, P, N, T1, C về tội "Đánh bạc" đối với những lần đánh đề này. Đối với hành vi của P, N, T1 và C, Công an huyện Duy Xuyên đã xử phạt hành chính đối là phù hợp.

Đối với hành vi của Trần T nhiều lần đánh bạc, mỗi lần đánh bạc với số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000đ (năm triệu đồng) nhưng tổng số tiền thu lợi bất chính là 12.070.000đ (mười hai triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng), Chủ tịch Ủy ban N dân huyện Duy Xuyên ra quyết định xử phạt hành chính và truy thu số tiền thu lợi bất chính là 12.070.000đ (mười hai triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng) là phù hợp.

[6] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn Q phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt **Nguyễn Đức H:** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt **Nguyễn Thị L:** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt **Nguyễn Văn Q:** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 29.430.000đ (Hai mươi chín triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng) là số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Đức H. Được trừ vào số tiền 29.430.000đ bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 1856 ngày 20/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

+ Số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng) là số tiền L quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị L và Nguyễn Đức H do Nguyễn Thị L tự nguyện nộp. Được trừ vào số tiền 2.200.000đ bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 1855 ngày 18/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, loại cảm ứng của Nguyễn Đức H.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh, loại cảm ứng của Lê Tấn C.

+ 01(một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh, loại cảm ứng của Trần T.

- Tịch thu tiêu hủy các thẻ sim điện thoại số 0904963995 của Nguyễn Đức H, số 0933449188 của Lê Tấn C, số 0905684139 của Trần T.

- Trả 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12, loại cảm ứng bên trong có gắn thẻ sim số 0963817777 cho Nguyễn Văn Q.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án đề nghị Tòa án N dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;

- Bị cáo, những người TGTT khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VP công an huyện Duy Xuyên;
- Lưu HS-AV.

Võ Thị Tám